

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST  
Ngày 29-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Nguyễn Thị Nhung
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Lăng Đức Quang
	Bà Nguyễn Thị Lam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở tổ 3, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CMND số 070955812, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/5/2015; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Đinh Thị H; có vợ là Hà Thị H1, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2016), có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 18/11/2013 bị TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù và phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội Đánh bạc, truy thu số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) theo Bản án số: 50/2013/HSST. Đến ngày 26/4/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp số tiền truy thu 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước, tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 20/9/2013 bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc theo

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 205/QĐ-XPHC (Bị cáo T chưa nộp tiền phạt);

- Ngày 22/5/2017 bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) về hành vi Mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 168/QĐ-XPHC (Bị cáo T chưa nộp tiền phạt);

- Nhân thân: Ngày 19/12/2018 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi Mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 350/QĐ-XPHC, ngày 19/12/2018 bị cáo T đã nộp xong tiền phạt là 500.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đỗ Vũ T1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ M, phường P, thành phố G, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1985. Vắng mặt

+ Bà Phạm Thị G, sinh năm 1983. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 13/7/2021 Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Y, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến quán bán hàng của ông Đỗ Minh C, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang rồi nằm ngủ trên võng trước cửa quán. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 14/7/2021 T tỉnh dậy đi vào lán bạt của cán bộ phun thuốc khử trùng – chốt kiểm tra y tế tạm thời tại khu vực Cầu Trì, thị trấn Vĩnh Tuy (được dựng ngay cạnh quán nhà ông C), thấy anh Đỗ Vũ T1, sinh năm 1991, trú tại tổ M, phường P, thành phố G (là cán bộ làm nhiệm vụ phun thuốc khử trùng) đang ngủ, gần chỗ anh T1 ngủ có để 01 ba lô, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi đến lục ba lô của anh T1 thấy có 01 chiếc ví, mở ra thấy bên trong có số tiền 5.834.000đ (Năm triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng), T lấy toàn bộ số tiền 5.834.000đ (Năm triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài lán theo đường Quốc lộ 2 sang huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang chơi và chi tiêu hết số tiền 834.000đ (Tám trăm ba mươi tư nghìn đồng). Sau khi phát hiện bị mất tiền sáng ngày 14/7/2021 anh Đỗ Vũ T1 đã đến Công an thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang trình báo.

Đối với T, sau khi tiêu hết số tiền 834.000đ (Tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) đã viết thư tay nói, T nhặt được tiền của anh T1 và xin anh T1 tha lỗi rồi cuộn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào bức thư nhờ chị Phạm Thị G, sinh năm 1983, trú tại thôn 68, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trả lại cho anh T1 (khi đưa T không nói cho chị G biết tiền do trộm cắp mà có) chị G đồng ý. Khi chị G đến trả số tiền cho anh T1 thì được Công an thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc

Quang mời lên làm việc và thu giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kèm bức thư viết tay.

Ngày 15/7/2021 Trần Văn T đến Công an thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số: 92 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 321/KL-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang Kết luận số tiền gửi giám định là tiền thật.

Ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số: 93 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định bức thư viết tay thu giữ có phải là chữ viết của Trần Văn T không?

Tại Bản kết luận giám định số: 322/KL - PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang Kết luận chữ viết trong bức thư tay so với chữ viết của Trần Văn T do cùng một người viết ra.

Tổng số tiền Trần Văn T trộm cắp của anh Đỗ Vũ T1 là 5.834.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 47/CT-VKSBQ ngày 29/9/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/7/2021).

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại là anh Đỗ Vũ T1 đã được nhận lại số tiền 5.000.000đ bị cáo trộm cắp, ngày 04/8/2021 anh Trần Văn B (là anh trai của bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường số tiền 900.000đ cho bị hại T1, nay bị hại T1 không còn yêu cầu nào khác, nên đề nghị không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn đồng), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bị hại Đỗ Vũ T1 theo B bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/7/2021 (bút lục 88). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Đối với những tài liệu, chứng cứ là 01 bức thư viết tay chữ viết của bị cáo T đã được thu thập trong quá trình điều tra và chuyển lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị tiếp tục lưu tài liệu này trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của bị hại trong giai đoạn điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và số tiền 900.000đ của gia đình bị cáo bồi thường thay cho bị cáo nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành người công dân tốt.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt bị hại là anh Đỗ Vũ T1 nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng chị Phạm Thị G, anh Trần Văn B không có lý do. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án và không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án vì lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã rõ ràng, do vậy Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra,

vật chứng của vụ án, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14/7/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/7/2021; Bản kết luận giám định số: 321/KL-PC09 và số 322/KL-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/7/2021 bị cáo Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.834.000đ (Năm triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) của anh Đỗ Vũ T1 để trong ví, cất trong ba lô gần chỗ ngủ của anh T1 tại lán bạt của cán bộ phun thuốc khử trùng - chốt kiểm dịch y tế tạm thời khu vực Cầu Trì, thuộc tổ dân phố Bình Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, số tiền bị cáo trộm cắp của bị hại là 5.834.000đ (Năm triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Trần Văn T thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng thời điểm đèn khuya, khi mọi người đều đã ngủ say để lén lút trộm cắp tiền của người khác nhằm mục đích cho việc chi tiêu của cá nhân. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Ngày 18/11/2013 bị cáo Trần Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù và phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội Đánh bạc, về trách nhiệm dân sự: truy thu số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) theo Bản án số: 50/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2014 nhưng chưa nộp số tiền phạt 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và nộp số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) truy thu sung quỹ Nhà nước, do đó bị cáo chưa được xóa án tích. Trong khi chưa được xóa án tích ngày 14/7/2021 bị cáo T lại thực hiện hành vi trộm cắp tiền của anh Đỗ Vũ T1, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền sự: Ngày 20/9/2013 bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 205/QĐ-XPHC và ngày 22/5/2017 bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền

600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) về hành vi Mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 168/QĐ-XPHC, bị cáo T đều chưa chấp hành nộp tiền phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*), sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trả lại cho bị hại T1 số tiền bị cáo đã trộm cắp là 5.000.000đ và ngày 15/7/2021 bị cáo đã đến Công an thị trấn Vĩnh Tuy đầu thú, đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đã xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi Mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 350/QĐ-XPHC, ngày 19/12/2018 (bị cáo đã nộp xong số tiền phạt).

[6] Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có lỗi sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị hại đã được nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và được đại diện gia đình của bị cáo là anh Trần Văn B bồi thường thiệt hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với anh Trần Văn B trên cơ sở tác động của bị cáo đã tự nguyện đứng ra bồi thường số tiền 900.000đ cho bị hại T1, nay anh B không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 900.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn đồng), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bị hại Đỗ Vũ T1 theo B bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/7/2021 (bút lục 88). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[11] Đối với những tài liệu, chứng cứ là 01 bức thư viết tay chữ viết của bị cáo T đã được thu thập trong quá trình điều tra và chuyển lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/7/2021).
3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**